

TÀI CHÍNH - GIAO THÔNG VẬN TẢI**THÔNG TƯ liên tịch số 154/1998/TTLT/
BTC - BGTVT ngày 04/12/1998 hướng
dẫn chế độ quản lý tài chính đối
với doanh nghiệp nhà nước hoạt
động công ích trong ngành đường
thủy nội địa.**

Căn cứ Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, Thông tư số 06-TC/TCDN ngày 24/2/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

Liên Bộ Tài chính - Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong ngành đường thủy nội địa như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng cho đối tượng là các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong ngành đường thủy nội địa (gọi tắt là doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa) được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập theo Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

2. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa có trách nhiệm sử dụng vốn và các nguồn lực của Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ công ích được giao. Do đặc thù của ngành đường thủy nội địa, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa có thể được giao một số nhiệm vụ quản lý chuyên ngành về đường thủy nội địa.

3. Ngoài nhiệm vụ công ích được giao, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được tận dụng lao động, đất đai, vốn và tài sản của Nhà nước giao

(sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ công ích) và huy động thêm vốn để tổ chức kinh doanh phù hợp với khả năng của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường với các điều kiện sau:

- Được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản;
- Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ công ích đường thủy nội địa do Nhà nước giao;
- Phải có đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành;
- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với phần hoạt động kinh doanh thêm theo quy định của pháp luật;
- Hạch toán riêng phần kinh doanh thêm.

4. Tài sản của Nhà nước đầu tư thuộc cơ sở hạ tầng giao thông đường thủy nội địa như kè, phao tiêu, báo hiệu trên tuyến, luồng không phải trích khấu hao. Tài sản cố định khác của doanh nghiệp phải trích khấu hao theo quy định.

5. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa có hoạt động thu phí, lệ phí được Nhà nước cho phép giữ lại 1 phần từ nguồn thu phí, lệ phí để bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí, lệ phí và phải hạch toán riêng (Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn chế độ thu phí, lệ phí của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phù hợp với quy định của pháp luật về phí và lệ phí).

6. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa thực hiện chính sách thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

7. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa không phải nộp thu sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

8. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa chịu sự kiểm tra, giám sát về mặt tài chính của cơ quan tài chính với tư cách là đại diện chủ sở hữu về vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo ủy quyền của Chính phủ.

II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN

1. Đầu tư vốn:

1.1. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được Nhà nước cấp đủ vốn điều lệ ban đầu, không thấp hơn vốn pháp định do Nhà nước quy định theo ngành nghề tại Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định và tài sản lưu động phù hợp với quy mô và nhiệm vụ công ích được giao.

1.2. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa đang hoạt động nếu thiếu vốn so với nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (sau khi huy động các nguồn vốn hiện có tại doanh nghiệp) được Nhà nước đầu tư bổ sung vốn như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa hoạt động có lãi được xét giảm thuế lợi tức để bổ sung vào vốn của doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

- Trường hợp không có lãi hoặc sau khi được xét giảm thuế lợi tức vẫn không đủ vốn thì được Nhà nước xem xét cấp bổ sung vốn.

1.3. Các thủ tục đầu tư vốn xây dựng cơ bản, cấp vốn lưu động cho doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Huy động vốn:

2.1. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được quyền huy động vốn dưới mọi hình thức để phục vụ hoạt động công ích theo quy định của pháp luật, nhưng không được làm thay đổi hình thức sở hữu và bảo đảm đủ các điều kiện sau:

- Có phương án gửi cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp.

- Được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp quyết định cho thực hiện huy động vốn (sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp).

2.2. Trường hợp tổ chức kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích được giao, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được vay vốn của các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp khác và các cá nhân (kể cả công nhân viên chức trong doanh nghiệp) để phục vụ hoạt động kinh doanh thêm, nhưng phải tuân theo các quy định của pháp luật, không được làm thay đổi hình thức sở hữu.

2.3. Lãi suất huy động vốn được hạch toán vào chi phí sản xuất, dịch vụ, nhưng không được cao hơn lãi suất trần cho vay do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trong thời gian huy động vốn (theo từng ngành nghề).

2.4. Khi huy động vốn phải cân nhắc kỹ hiệu quả kinh tế, đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, không dùng vốn vay ngắn hạn vào đầu tư xây dựng cơ bản, phải hạch toán riêng phần vốn đi vay để phục vụ phát triển sản xuất, dịch vụ kinh doanh thêm và phân bổ tiền lãi phải trả theo đúng đối tượng. Doanh nghiệp phải trả gốc và lãi theo đúng cam kết khi huy động vốn.

2.5. Giám đốc doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về lập phương án huy động vốn, sử dụng vốn không đúng mục đích, không có hiệu quả dẫn đến tổn thất về vốn.

3. Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

3.1. Khi có nhu cầu sử dụng tài sản, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phải lập phương án góp vốn hoặc giải trình về dự án liên doanh, trình cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp. Sau khi thống nhất với cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp quyết định cho thực hiện.

3.2. Việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp không được làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được giao, phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tăng thu nhập. Khi đem giá trị quyền sử dụng đất để đầu tư

ra ngoài doanh nghiệp, phải thực hiện theo Luật Đất đai.

3.3. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa không được sử dụng vốn Nhà nước để đầu tư kinh doanh tiền tệ như mua trái phiếu, tín phiếu hoặc gửi tiết kiệm.

3.4. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa không được phép đầu tư vào các doanh nghiệp không thuộc sở hữu nhà nước mà người quản lý điều hành hoặc người sở hữu chính là vợ, chồng, bố, mẹ, con của giám đốc doanh nghiệp công ích đó.

Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phải mở sổ kế toán theo dõi toàn bộ vốn và tài sản hiện có theo đúng chế độ kế toán, thống kê hiện hành; phản ánh kịp thời, trung thực tình hình sử dụng, biến động của vốn và tài sản trong quá trình hoạt động.

4. Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản:

4.1. Việc chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phải được thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

4.2. Khi nhượng bán tài sản không cần dùng, lạc hậu kỹ thuật để thu hồi vốn, doanh nghiệp phải định giá và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật, khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán tài sản với giá trị còn lại trên sổ kế toán và chi phí nhượng bán được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

4.3. Đối với những tài sản cho thuê hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và tăng thu nhập, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa vẫn phải trích khấu hao theo chế độ quy định, phải theo dõi và thu hồi tài sản khi hết thời hạn cho thuê.

4.4. Những tài sản đem cầm cố, thế chấp để vay vốn tại các tổ chức tín dụng phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

4.5. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa không được cầm cố, thế chấp, cho thuê các tài sản đi mượn, đi thuê, nhận giữ hộ, nhận cầm cố, nhận thế chấp... của doanh nghiệp khác nếu không được sự đồng ý của chủ sở hữu những tài sản đó.

5. Thanh lý tài sản:

5.1. Đối với những máy móc, thiết bị, tài sản chủ yếu có tính chất quyết định đến hoạt động của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa khi thanh lý phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp và cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp cho phép bằng văn bản.

5.2. Việc thanh lý đối với những tài sản khác được thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

5.3. Doanh nghiệp phải thành lập Hội đồng thanh lý tài sản, trường hợp sử dụng phụ tùng, phế liệu thu hồi từ tài sản thanh lý cho sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải tổ chức định giá, nếu bán tài sản thanh lý phải tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do thanh lý tài sản với giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản thanh lý và chi phí thanh lý được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

5.4. Đối với những tài sản không phải trích khấu hao khi nhượng bán, thanh lý, phần thu được do nhượng bán, thanh lý (sau khi trừ các chi phí nhượng bán, thanh lý) doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

6. Trách nhiệm và xử lý tổn thất tài sản:

6.1. Tài sản tổn thất do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra phải chịu trách nhiệm bồi thường.

6.2. Nếu tổn thất do nguyên nhân khách quan, với những tài sản đã mua bảo hiểm thì được tổ chức bảo hiểm bồi thường.

6.3. Tổn thất còn lại (sau khi trừ khoản thu bồi thường của người gây ra và tiền bồi thường của tổ chức bảo hiểm), doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được dùng quỹ dự phòng tài chính (nếu có)

để bù đắp, nếu thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh.

6.4. Các trường hợp tổn thất tài sản do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn...) doanh nghiệp công ích lập phương án báo cáo cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp và cơ quan tài chính để xử lý hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Sau khi xử lý tổn thất, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phải điều chỉnh lại sổ sách kế toán theo quyết định xử lý.

7. Việc giao vốn, trách nhiệm bảo toàn vốn, đánh giá lại tài sản, quản lý các khoản công nợ, doanh nghiệp công ích thực hiện như quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

8. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa thực hiện trích và sử dụng khấu hao tài sản cố định (đối với tài sản phải trích khấu hao) theo quy định của Bộ Tài chính.

Toàn bộ khấu hao tài sản cố định được để lại tái đầu tư, đổi mới, thay thế tài sản cố định để sử dụng cho nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa. Việc sử dụng vốn khấu hao để lại phải theo đúng các quy định của Bộ Tài chính.

Đối với những tài sản không phải trích khấu hao, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa vẫn phải mở sổ sách quản lý, theo dõi và phản ánh giá trị hao mòn theo quy định.

III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

A. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Hàng năm, căn cứ vào định hướng phát triển của ngành, quy định và hướng dẫn của cơ quan tài chính, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa lập kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo nhiệm vụ được giao, kế hoạch thu chi tài chính, báo cáo cơ quan quyết định thành lập

doanh nghiệp và cơ quan tài chính đồng cấp. Cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp có nhiệm vụ phê duyệt, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền và cơ quan tài chính có liên quan.

2. Trong phạm vi dự toán thu chi ngân sách hàng năm được duyệt, thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp giao kế hoạch cho doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa và gửi cơ quan tài chính đồng cấp để phối hợp thực hiện.

B. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Doanh thu từ hoạt động công ích của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa bao gồm doanh thu từ hoạt động công ích, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác.

1.1. Doanh thu từ hoạt động công ích đường thủy nội địa gồm:

Doanh thu do Nhà nước thanh toán các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo kế hoạch và đơn giá dự toán được duyệt (kể cả khoản thu thực hiện các nhiệm vụ quản lý chuyên ngành).

Căn cứ để Nhà nước thanh toán cho đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích là:

- Đơn giá dự toán sản phẩm, dịch vụ được cơ quan có thẩm quyền duyệt trên cơ sở chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước;

- Nhiệm vụ công ích do thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp giao;

- Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ hoàn thành giữa cơ quan giao kế hoạch và doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa.

Trường hợp xảy ra thiên tai bão lũ, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa bổ thêm chi phí để khắc phục ngoài kế hoạch được giao thì doanh nghiệp lập biên bản xác định mức độ thiệt hại (có xác nhận của chính quyền địa phương), trình các cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kinh phí để thanh toán cho doanh nghiệp theo chế độ quy định.

1.2. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh

và các hoạt động khác áp dụng như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

1.3. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa có trách nhiệm mở sổ kế toán ghi chép, theo dõi và phản ánh đầy đủ, kịp thời các nguồn thu phát sinh và lập hóa đơn thu đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính. Trường hợp sử dụng biên lai, hóa đơn đặc thù phải đăng ký với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế).

2. Chi phí hoạt động của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa bao gồm: chi phí hoạt động công ích, hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác.

2.1. Nội dung chi của hoạt động công ích (kể cả chi phí về nhiệm vụ quản lý chuyên ngành) bao gồm:

1. Chi phí vật liệu, nhiên liệu, năng lượng sử dụng trong quá trình hoạt động;

2. Chi phí tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp có tính chất lương theo chế độ quy định của Nhà nước;

3. Trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn theo chế độ quy định;

4. Chi phí khấu hao tài sản cố định: Đối tượng và mức trích khấu hao cơ bản theo quy định của Bộ Tài chính (trừ các tài sản thuộc cơ sở hạ tầng không trích khấu hao quy định tại điểm 4 mục I trên đây);

5. Chi phí sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản cố định;

6. Chi xây dựng kè, mua sắm thay thế, bổ sung các loại phao tiêu báo hiệu trong phạm vi kế hoạch ngân sách được duyệt;

7. Chi tham gia tìm kiếm cứu nạn, tham gia bảo vệ môi trường và chi phí có liên quan đến việc kiểm soát thi hành luật lệ giao thông đường thủy nội địa theo nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

8. Chi thanh thải, trục vớt các công trình, chướng ngại vật dưới lòng sông do không xác định được chủ phương tiện gây ra;

9. Chi phí khác gồm: Thông tin, liên lạc, công tác phí, tiền thuê tài sản cố định, tiền thuê đất, thuê địa điểm làm việc, trang phục và trang bị bảo

hộ lao động, nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao tay nghề cho công nhân và cán bộ quản lý, chi trả lãi vay ngân hàng, chi bảo hiểm tài sản, chi công tác kiểm toán, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, giao dịch, đối ngoại....

Các khoản chi phí như nguyên vật liệu, dịch vụ mua ngoài, phải có chứng từ, hóa đơn hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính. Các khoản chi tiếp khách, tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, giao dịch, đối ngoại... mức chi không vượt quá quy định của Nhà nước.

2.2. Nội dung chi của hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác, thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

3. Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được sử dụng doanh thu để bù đắp các khoản chi phí, trong đó:

3.1. Doanh thu hoạt động công ích dùng để bù đắp các chi phí của hoạt động công ích, thuế và các khoản thu khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật (trừ thuế lợi tức).

3.2. Doanh thu hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác dùng để bù đắp chi phí của hoạt động kinh doanh và hoạt động khác, thuế và các khoản thu khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật (trừ thuế lợi tức).

Doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa tổ chức hoạt động kinh doanh và hoạt động khác phải đảm bảo có lãi, không được lấy lãi của hoạt động công ích bù lỗ hoạt động kinh doanh và hoạt động khác

C. XỬ LÝ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Đối với doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa có lợi nhuận từ hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, lợi nhuận thực hiện trong năm (bao gồm cả lợi nhuận kinh doanh và các hoạt động khác) được phân phối theo thứ tự như sau:

a) Nộp thuế lợi tức theo luật định.

b) Trừ các khoản tiền phạt vi phạm kỷ luật thu nộp ngân sách, vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng, phạt nợ quá hạn, các khoản chi phí hợp lệ chưa được trừ khi xác định lợi tức chịu thuế.

c) Trừ các khoản lỗ chưa được trừ vào lợi nhuận trước thuế.

d) Phần lợi nhuận còn lại sau khi trừ các khoản a, b, c, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được trích lập các quỹ theo tỷ lệ và mức khống chế như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: Mức trích tối thiểu 50%.

+ Quỹ dự phòng tài chính: Trích 10%. Số dư quỹ này tối đa không vượt quá 25% vốn điều lệ.

+ Trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng lương thực tế nếu số nộp ngân sách năm báo cáo cao hơn năm trước, bằng 2 tháng lương thực tế nếu số nộp ngân sách năm báo cáo bằng hoặc thấp hơn năm trước.

Sau khi trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi, nếu lợi nhuận còn dư thì phân chênh lệch còn lại được chuyển toàn bộ vào quỹ đầu tư phát triển. Nếu không đủ nguồn để trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 2 tháng lương thực tế thì doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được Nhà nước cấp đủ phần còn thiếu.

2. Đối với doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa được Nhà nước thanh toán sản phẩm, dịch vụ công ích theo đơn giá dự toán được duyệt nhưng không đủ bù đắp các khoản chi phí hợp lý (bao gồm cả chi phí do làm nhiệm vụ phòng chống bão lũ, cứu nạn), sau khi sử dụng 50% từ lợi nhuận hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác để bù đắp, nếu vẫn còn lỗ được Nhà nước hỗ trợ như sau:

- Trợ cấp đủ số lỗ còn thiếu (trong phạm vi dự toán được duyệt).

- Cấp đủ 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 2 tháng lương thực tế của doanh nghiệp, phần lợi nhuận còn lại từ hoạt động kinh doanh và hoạt động

khác dùng để trích quỹ đầu tư phát triển 80%, quỹ dự phòng tài chính 20%.

3. Thủ tục, thời điểm trích lập, mục đích sử dụng các quỹ của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

IV. KIỂM TRA KẾ TOÁN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

1. Lập báo cáo tài chính:

Hàng quý, năm doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa có trách nhiệm lập báo cáo tài chính theo quy định hiện hành. Giám đốc doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính quý, năm phải gửi các cơ quan sau:

+ Cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp.

+ Cục Đường sông Việt Nam (đối với đơn vị trung ương), Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính (đối với đơn vị địa phương).

+ Cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Cơ quan thuế.

+ Cơ quan thống kê.

2. Kiểm tra kế toán và kiểm tra báo cáo tài chính:

- Hàng quý, năm doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa có trách nhiệm tự kiểm tra kế toán, báo cáo tài chính.

- Cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp chủ trì cùng cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp tổ chức kiểm tra, phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa.

- Cơ quan tài chính có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành các chế độ tài chính, kế toán, kỷ luật

thu nộp ngân sách và tính trung thực của báo cáo tài chính.

- Những vi phạm chế độ kế toán, chế độ thu chi tài chính, thu nộp ngân sách, chế độ trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa sẽ bị xử phạt hành chính, xử phạt kinh tế theo quy định của pháp luật.

3. Công bố công khai báo cáo tài chính:

- Căn cứ vào báo cáo tài chính hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa công bố công khai một số chỉ tiêu tài chính trước hội nghị công nhân viên chức của doanh nghiệp.

- Nội dung các chỉ tiêu tài chính công bố công khai.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Ngoài những quy định đã nêu tại Thông tư này, doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa còn phải thực hiện các quy định khác của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây về quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế đường sông (nay chuyển sang doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa) trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

3. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc, đề nghị các doanh nghiệp công ích đường thủy nội địa phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ